

# HỒ CHÍ MINH - TỪ THỰC TIỄN ĐẾN TƯ DUY LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC\*

**K**hi còn hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chú trọng nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác, nghiên cứu về Cách mạng Tháng Mười Nga, những quan điểm, tư tưởng của Lênin về Quốc tế Cộng sản. Tháng 5-1921, trên Tạp chí *La Revue Communiste*, Nguyễn Ái Quốc viết bài “Phong trào Cộng sản quốc tế - Đông Dương” và đã đặt vấn đề “Chế độ cộng sản có áp dụng được ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không?”. Nguyễn Ái Quốc cho rằng muốn hiểu vấn đề đó cần phải xem xét tình hình ở lục địa châu Á về lịch sử, địa lý và “xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu”<sup>1</sup>.

Ngày 25-5-1922, trên báo *L'Humanité*, Nguyễn Ái Quốc công bố bài “Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa”. Trong bài báo quan trọng này, Người nêu rõ quan điểm cần



Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng thử máy cấy lúa cải tiến tại Trại thí nghiệm trồng lúa Sở nông lâm Hà Nội (16-7-1960)

nhận thức cho đúng về chủ nghĩa bôn-sê-vích tức là chủ nghĩa cộng sản. Trước con mắt người dân bản xứ ở các thuộc địa, chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ được hiểu "có nghĩa là: hoặc sự phá hoại tất cả, hoặc sự giải phóng khỏi ách nước ngoài. Nghĩa thứ nhất gán cho danh từ ấy làm cho quần chúng vô học và nhút nhát xa lánh chúng ta; nghĩa thứ hai thì dẫn họ tới chủ nghĩa quốc gia. Cả hai điều đó đều nguy hiểm cả. Chỉ có một số ít người trong nhân dân hiểu được thế nào là chủ nghĩa cộng sản"<sup>2</sup>.

\* Học viện CT - HC quốc gia Hồ Chí Minh

Hai đoạn trích dẫn trên đây trong nhận thức của Nguyễn Ái Quốc ở buổi đầu đến với lý luận về chủ nghĩa cộng sản cho thấy tầm nhìn và phương pháp tư duy khoa học của Người. Đó cũng là sự dự báo, dự liệu về quá trình nhận thức và vận dụng lý luận về CNXH, chủ nghĩa cộng sản ở châu Á và châu Âu không thể hoàn toàn giống nhau. Lịch sử phát triển của CNXH trong thế kỷ XX khiến ta không thể không suy ngẫm một cách nghiêm túc về những điều Nguyễn Ái Quốc đã nêu ra và dự báo năm 1921, 1922.

Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô tháng 6-1923, tham gia nhiều hoạt động quốc tế và dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản tháng 6 và tháng 7-1924. Đây là thời gian Nguyễn Ái Quốc có điều kiện trực tiếp chứng kiến và tìm hiểu công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô. Đó là những năm còn thực hiện chính sách kinh tế mới của Lênin. Cuối 1924 Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô và tới Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6-1927, Nguyễn Ái Quốc trở lại Liên Xô và chứng kiến sự nghiệp xây dựng CNXH mới ở Liên Xô với đường lối công nghiệp hoá XHCN và tập thể hoá nông nghiệp. Năm 1928, Người rời Liên Xô sang Pháp và một số nước châu Âu và trở lại châu Á, đến Xiêm (Thái Lan). Sau khi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930), Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Trung Quốc, Hồng Kông và bị chính quyền Hồng Kông bắt giam (6-6-1931). Ra khỏi nhà tù, năm 1934, Người trở lại Liên Xô.

Những năm 1934-1938, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rõ thành tựu xây dựng CNXH ở Liên Xô, nhất là quá trình công nghiệp hoá, xây

dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH. Năm 1938 rời Liên Xô trở lại Trung Quốc trên lộ trình trở về Tổ quốc.

Trở về Tổ quốc (ngày 28-1-1941), Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng phát triển, hoàn thiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức phong trào cách mạng rộng lớn của toàn dân tộc dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Song, thực dân Pháp đã quay lại xâm lược Việt Nam một lần nữa, vì thế cách mạng Việt Nam phải tiếp tục sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến chống thực dân, để quốc giành độc lập.

Ngày 12-7-1946, trong chuyến thăm nước Pháp, tại Pari một nhà báo đã hỏi Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Thưa Chủ tịch, chúng tôi nghe nói Chủ tịch tuyên bố rằng Chủ tịch có xu hướng cộng sản, nhưng có phải Chủ tịch cho rằng nước Việt Nam chưa có thể cộng sản hoá được trước một thời hạn là 50 năm không?* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời: tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác. Người nhấn mạnh: "Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình. Ở nước chúng tôi, những điều kiện ấy chưa có đủ"<sup>3</sup>. Đó là quan điểm rõ ràng của Hồ Chí Minh về những điều kiện để phát triển đất nước theo con đường XHCN. Những điều kiện chưa có đủ thì phải chuẩn bị một cách chủ động nhưng trước hết phải

giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc và Tổ quốc.

Tháng 1-1950, lần thứ tư Chủ tịch Hồ Chí Minh tới Liên Xô và thấy rõ sự phát triển mạnh mẽ của CNXH sau cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945). Liên Xô phát triển và ngày càng chứng tỏ sức mạnh, tính ưu việt của CNXH hiện thực, đang tích cực giúp đỡ các nước khác phát triển theo con đường XHCN trong đó có Việt Nam.

Đại hội II của Đảng (2-1951) chủ trương hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới CNXH. Trong *Báo cáo chính trị* đọc tại Đại hội II, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ mục đích của cách mạng Việt Nam là "xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội"<sup>4</sup>.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ (1954), miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng và quá độ lên CNXH. Tháng 4-1955, trong bài "Chủ nghĩa Lênin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức" viết cho báo *Sự thật* (Liên Xô), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Từ trong học thuyết dạt dào sức sống của chủ nghĩa Lênin, chúng tôi khơi nguồn sức mạnh để giành thắng lợi cho sự nghiệp thiêng liêng là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội"<sup>5</sup>. Xây dựng CNXH ở Việt Nam là nhiệm vụ to lớn và hoàn toàn mới mẻ, mặc dù đã có định hướng từ năm 1930 và đã được chuẩn bị các tiền đề về chính trị, kinh tế, xã hội và nhận thức từng bước về tư tưởng, lý luận trong Đảng và trong xã hội.

Năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm 9 nước XHCN anh em. Đó cũng là dịp để Người tìm hiểu thực tế và kinh nghiệm xây dựng CNXH, nhất là những vấn đề kinh tế, xã hội và cuộc sống của nhân dân các nước đó. Tiếp đó, Người dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta dự Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân các nước XHCN họp ở Mátxcova (Liên Xô). Trong bài phát biểu tại Hội nghị ngày 16-11-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Sau khi khôi phục hoà bình ở Việt Nam, nhờ sự giúp đỡ anh em của Liên Xô và Trung Quốc, cũng như sự giúp đỡ của các đảng anh em khác, chúng tôi đã có khả năng xây dựng lại nền kinh tế quốc dân của chúng tôi, phát triển văn hoá, xây dựng cuộc sống mới, dần dần xây dựng chủ nghĩa xã hội"<sup>6</sup>. Phát biểu nhân dịp kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười (11-1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân Việt Nam tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của mình, quyết tâm đi tới một tương lai hạnh phúc, đi tới chủ nghĩa xã hội"<sup>7</sup>.

Chuẩn bị dần từng bước và quyết tâm đưa Việt Nam lên con đường XHCN là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từng bước một, kết hợp nghiên cứu lý luận về CNXH và cách mạng XHCN, khảo sát kinh nghiệm và thực tiễn xây dựng CNXH ở các nước, Hồ Chí Minh suy nghĩ nhiều về thực tiễn, đặc điểm của Việt Nam và sự cần thiết phải xuất phát từ thực tiễn, đặc điểm ấy mà đề ra mục tiêu, lựa chọn hình thức, bước

đi và giải pháp phù hợp. Nắm vững lý luận, nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH nhưng cần phải vận dụng, phát triển sáng tạo, học tập kinh nghiệm xây dựng CNXH ở các nước đi trước nhưng không rập khuôn, áp dụng một cách máy móc. *Đó là một nét nổi bật trong tư duy Hồ Chí Minh, từ thực tiễn đến nhận thức lý luận và từ lý luận hướng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.*

Những người làm công tác nghiên cứu lý luận và cán bộ lãnh đạo chính trị - thực tiễn ở Việt Nam đều đặc biệt quan tâm nghiên cứu bài *Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khoá I Trường Nguyễn Ái Quốc* ngày 7-9-1957 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Diễn văn quan trọng đó, Hồ Chí Minh nêu rõ: "Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu và trong hoàn cảnh nước ta đang bị chia cắt làm hai miền"<sup>8</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những

vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"<sup>9</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ thực tiễn của đất nước để xác định hình thức, bước đi, tốc độ cho phù hợp. Với đặc điểm từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nghĩa là điểm xuất phát rất thấp đi lên CNXH càng phải lựa chọn hình thái, bước đi thích hợp; tiến dần từng bước lên CNXH. Người nêu rõ quan điểm: "Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần"<sup>10</sup>. Phải sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, kể cả kinh tế tư bản tư nhân, các nhà tư sản. Không phải bắt ép mà thuyết phục các nhà tư sản. "Các nhà tư sản sẽ hợp tác với Chính phủ để sản xuất dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Phải hướng về phía ấy, mà công tư hợp doanh cũng còn phải tiến lên nữa. Các nhà tư sản sẽ thấy công tư hợp doanh có lợi, không có hại, dần dần họ thấy nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội"<sup>11</sup>. *Tiến dần lên CNXH* là quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ hoàn cảnh đất nước. Đây là công việc to lớn "Đó là cả một công tác tổ

chức và giáo dục"<sup>12</sup>. Tất cả nhân dân cố gắng thì mới tiến mau được.

Nếu không xuất phát từ thực tiễn, không nhận thức sâu sắc những đặc điểm hoàn cảnh của đất nước và rập khuôn cách làm của nước ngoài thì có thể không thành công. Lựa chọn phương pháp, con đường đi phù hợp đòi hỏi phải sáng tạo. Từ tháng 7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở điều này: "Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội"<sup>13</sup>.

Đại hội III của Đảng (9-1960) đã đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế trong cách mạng XHCN ở nước ta và phương châm là tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH. Ở thời điểm lịch sử đó, Liên Xô muốn nhanh chóng hoàn thiện CNXH để chuyển sang xây dựng chủ nghĩa cộng sản, còn Trung Quốc đang thực hiện đường lối "đại nhảy vọt". Thấm nhuần những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH và từ thực tiễn của Việt Nam, năm 1970 Đảng đã điều chỉnh lại nhận thức về con đường đi lên CNXH phù hợp với hoàn cảnh của đất nước và đề ra nội dung *bước đi ban đầu* của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Chỉ phối bởi tư tưởng tiến nhanh, chỉ vài ba kế hoạch 5 năm là cả nước ta hoàn thành xây dựng CNXH, nên Đại hội IV của Đảng (12-1976) đã không đề cập nội dung của bước đi ban đầu. Nhưng thực tiễn của đất nước lại một lần nữa điều chỉnh lại nhận thức. Đại hội V của Đảng (3-1982) đã đề ra những vấn đề của *chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Cương lĩnh của Đảng tại Đại hội II (2-1951) đã xác định rõ mục tiêu hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (năm 1953) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập nội dung của CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Người cho rằng, để đi tới CNXH, cần phải *kinh qua chế độ dân chủ mới* với 5 loại (thành phần) kinh tế khác nhau: "A. Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân). B. Các hợp tác xã (nó là nửa xã hội chủ nghĩa và sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội). C. Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội). D. Tư bản của tư nhân. E. Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh). Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản"<sup>14</sup>. Quan điểm đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nhận thức về thời kỳ quá độ lên CNXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Sau ngày miền Bắc được giải phóng (1954), từ năm 1958 miền Bắc thực hiện cải tạo XHCN đối với kinh tế nông nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh, thiết lập kinh tế XHCN với hai loại kinh tế: kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể (hợp tác xã). Xoá bỏ kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế cá thể. Có tồn tại loại kinh tế tư bản nhà nước (công tư hợp doanh). Khi miền Nam được giải phóng (30-4-1975), đất nước thống nhất, công cuộc cải tạo XHCN cũng diễn ra ở miền Nam theo hướng đã làm ở miền Bắc. Cách

làm chủ quan, nóng vội, vận dụng không đúng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đã không phát huy được vai trò, sự đóng góp của các thành phần kinh tế trong xây dựng, phát triển đất nước. Trong quan hệ sản xuất mới XHCN còn nặng về giải quyết vấn đề sở hữu tư liệu sản xuất (sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể), vấn đề quản lý và phân phối có nhiều sai lầm khuyết điểm.

Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng và nói rõ sự thật, Đại hội VI của Đảng (12-1986) đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện, trong đó đổi mới kinh tế hướng mạnh vào thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý theo hướng cơ chế thị trường và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá đúng và phát huy tinh thần yêu nước của các nhà tư sản trong đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ. Khi xây dựng đất nước theo con đường XHCN, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng thành phần kinh tế tư bản tư nhân và lợi ích của các nhà tư sản trong sự nghiệp kiến thiết đất nước, chú trọng kinh tế cá thể, lợi ích của những người nông dân, tiểu chủ. Quan điểm của Người là làm sao "*Công tư đều lợi*". Kinh tế quốc doanh là công... Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh

đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân. *Chủ thợ đều lợi*. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức"<sup>15</sup>.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới, nhận thức rõ hơn về hình thức, bước đi của con đường xây dựng CNXH.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chế độ XHCN và cộng sản chủ nghĩa cũng thật rõ ràng, giản dị và hiện thực. Đó là xã hội "ai cũng ấm no, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức"<sup>16</sup>. Năm 1956, Người nêu rõ "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh"<sup>17</sup>. Năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được no ấm và sống một đời hạnh phúc"<sup>18</sup>. Năm 1962, Người lại nêu rõ: "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội"<sup>19</sup>.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về CNXH không chỉ làm cho mọi người có đời sống cao về vật chất, mà phải có đời sống văn

hoá, tinh thần tốt đẹp. Người cho rằng Đảng là đạo đức, là văn minh và xã hội cũng phải là xã hội văn minh, mọi người sống có đạo đức. Mọi người sống vì nhau, sống với nhau có tình nghĩa. Người luôn luôn nhắc đến những chuẩn mực trong giá trị văn hoá của dân tộc: tình nghĩa, nhân nghĩa, hiếu nghĩa, đại nghĩa. Tình nghĩa cao đẹp trở thành *tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà*. Hiếu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Hồ Chí Minh bắt đầu bằng sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người và cuối cùng cũng vì cuộc sống hạnh phúc của con người. Người phê phán chủ nghĩa cá nhân, nhưng đặc biệt quan tâm đến lợi ích của mỗi con người. Người cho rằng: "Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa"<sup>20</sup>.

Tôn trọng và quan tâm đến lợi ích chính đáng, đến cuộc sống của nhân dân, của mỗi gia đình và mỗi con người, song Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm CNXH không phải là sự ban phát, sự ban ơn. Từ rất sớm, Người đã chú trọng làm sao hướng dẫn nhân dân làm ăn kinh tế, làm giàu và góp phần kiến thiết nước nhà; phải biết động viên sức dân để làm lợi cho dân. Nhân dân chứ không phải ai khác là người xây dựng xã hội mới tốt đẹp. Người nêu rõ: "Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và *do nhân dân tự xây dựng lấy*. Muốn đạt mục đích đó, thì nhân dân ta phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm"<sup>21</sup>.

Trong bản *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập biết bao nhiêu công việc phải làm sau khi kết thúc chiến tranh, thống nhất đất nước, từ xây dựng lại thành phố, làng mạc, khôi phục, mở rộng các ngành kinh tế đến công tác vệ sinh, y tế, sửa đổi chế độ giáo dục, củng cố quốc phòng. Người căn dặn: "Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, mà cũng rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"<sup>22</sup>.

Đổi mới ở Việt Nam một phần tư thế kỷ qua chính là nhận thức và vận dụng đúng đắn những luận điểm của Lênin về những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH, đặc biệt là quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lựa chọn con đường đi lên CNXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1,2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.1, tr.35, 63

3. *Sđđ*, T.4, tr.272

4. *Sđđ*, T.6, tr.174

5, 14, 15, 16. *Sđđ*, T.7, tr.519-520, 247-248, 221-222, 248

6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 17. *Sđđ*, T.8, tr. 585, 578, 493-494, 494, 226, 227, 228, 227, 236

18, 19, 21. *Sđđ*, T.10, tr.17, 591, 506

20. *Sđđ*, T.9, 291

22. *Sđđ*, T.12, tr.505.